TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2018/HS-ST
Ngày: 03-8-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nở

Ông Lê Nguyên Th

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2018/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3074/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Hùng Th; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/9/1980 Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: D06-2 chung cư x, số 769-783 Trần S, KP4, phường Tân H, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Giới tính: Nam; Họ và tên cha: Trần Tất Hùng, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thanh N, sinh năm 1952; Vợ: Trần Hoàng Như A, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Có 01 con: Trần Thanh U, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Tiêu Vũ V, sinh năm: 1975; Trú tại: 134 a, phường b, Quận c, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 751 Tạ Quang Bửu, phường y, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Bà Vũ Thị Hải Y, sinh năm: 1976; Trú tại: Số 60 ấp M, xã Mỹ Hạnh N, huyện Đức H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ vận tải Vũ Văn Ngà, số 751 Tạ Quang B, Phường Y, Quận 8 do ông Trần Tiêu Vũ Văn làm Giám đốc, chuyên hoạt động trong lĩnh vực cho thuê xe ôtô và hợp đồng chở khách theo yêu cầu. Tháng 3/2015, Trần Hùng Th xin vào làm lái xe cho Công ty Vũ Văn Ngà và được giao ôtô hiệu Toyota Fortuner, màu xám đen, biển số 51A-812.22 với nhiệm vụ hàng ngày đưa đón khách từ Quận 2 đến tòa nhà Etown trên đường Cộng Hòa, quận Tân Bình theo lộ trình sáng đi, chiều về. Hết giờ làm việc, Th gửi xe tại bãi giữ xe Phú An Khánh của ông Nguyễn Th Hùng ở phường An Phú, Quận 2; chìa khóa xe được giao cho chủ bãi giữ. Đến tháng 5/2015, Th thì bị Công ty cho nghỉ việc do nhiều lần xin tiền của khách (bút lục 59, 65, 70).

Do cần tiền tiêu xài cá nhân và biết xe Toyota Fortuner biển số 51A-812.22 do ông Võ Chí Trung đứng tên đăng ký, giấy tờ để trên xe nên Th nảy sinh ý định lấy xe này đi cầm bằng cách làm giả giấy chứng minh nhân dân của ông Võ Chí Trung. Đầu tháng 6/2015, Th lên mạng internet tìm và liên hệ được vớiđối tượng tên Minh (không xác định họ, tên thật, địa chỉ), thỏa thuận làm giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Võ Chí Trung với giá 1.000.000 đồng. Sau khi cung cấp ảnh của Th và thông tin cá nhân của ông Trung cho Minh, khoảng hai tuần sau, Th nhận được chứng minh nhân dân giả số 017540903 ngày 13/8/2012 mang tên Võ Chí Trung nhưng dán ảnh của Th do một người chạy xe honda ôm mang đến giao trước tòa nhà Etown, quận Tân Bình. Th giao cho người này 1.000.000 đồng như thỏa thuận và 200.000 đồng tiền công.

Đến giữa tháng 6/2015, Công ty Vũ Văn Ngà thiếu lái xe nên ông Văn điện thoại gọi Th quay lại lái xe thời vụ cho Công ty với giá 300.000 đồng/ngày, được giao xe ôtô hiệu Toyota Innova màu bạc, biển số 51A-623.86 để chở khách từ đường Nguyễn Văn Quá, Quận 12 đến Khu công nghiệp Tân Bình và phải gửi xe này tại chung cư Thái An, Quận 12. Vào ngày chủ nhật - 21/6/2015, Th tự ý đến bãi xe chung cư Thái An, Quận 12 lấy xe ôtô Innova 51A-623.86 điều khiển đến bãi giữ xe Phú An Khánh của ông Hùng ở Quận 2, nói với ông Hùng là Th được ông Văn cho đổi xe Toyota Fortuner, biển số 51A-812.22 đi công việc nên ông Hùng đã cho Th đổi xe. Th lái xe này đến tiệm cầm đồ Thành Trung, số 60 ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An do bà Vũ Thị Hải Yến làm chủ, đưa toàn bộ giấy tờ xe cùng giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Võ Chí Trung nhưng dán ảnh của Th để cầm xe lấy 270.000.000 đồng rồi lánh mặt (bút lục 26-29; 31; 33-45, 65, 70, 78, 80, 82, 106-107, 152, 155).

Sau đó, ông Văn đã liên lạc với gia đình của Trần Hùng Th thì được biết chiếc xe Toyota Fortuner, biển số 51A-812.22 Th cầm tại cửa hàng dịch vụ cầm đồ của bà Yến ở Long An nên vào ngày 23/6/2015, ông Văn đã làm đơn tố cáo

Trần Hùng Th về hành vi chiếm đoạt xe của ông. Ngày 08/10/2015, Th đưa cho ông Văn 180.000.000 đồng để chuộc xe, thỏa thuận trả 1.000.000 đồng/tuần cho đến khi hết số tiền còn lại (bút lục 49, 63, 71, 137).

Bà Vũ Thị Hải Y đã nhận đủ số tiền cầm xe vào ngày 11/11/2015 và viết giấy nhận tiền chuộc xe, giao xe Toyota Fortuner biển số 51A-812.22 cùng toàn bộ giấy tờ xe, chứng minh nhân dân giả mang tên Võ Chí Trung cho ông Văn. Ông Văn giao nộp giấy chứng minh nhân dân này cho Cơ quan điều tra, đồng thời làm đơn rút đơn tố cáo, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Hùng Th (bút lục 57, 63, 71, 83, 132, 134).

Tại bản kết luận giám định số 1278/KLGĐ-TT ngày 22/10/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Giấy chứng minh nhân dân đứng tên Võ Chí Trung (tài liệu cần giám định ký hiệu A - đã nêu ở mục 2.1 là giấy chứng minh nhân dân giả (bút lục 126).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 8441/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 03/11/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp Thành phố kết luận: Xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, sản xuất năm 2010, biển số 51A-812.22 theo giá trị thị trường tại thời điểm tháng 06/2015 là 717.250.000 đồng (bút lục 128).

Vật chứng trong vụ án: 01 (một) giấy nhận tiền (chuộc xe) ghi ngày 11/11/2015 của bà Vũ Thị Hải Yến nhận của ông Trần Tiêu Vũ Văn; 01 (một) chứng minh nhân dân giả số 017540903 cấp ngày 13/8/2012 mang tên Võ Chí Trung do Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp (tất cả trong hồ sơ).

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-P2 ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trần Hùng Th về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đính chính một phần cáo trạng về điều luật truy tố bị cáo Trần Hùng Th theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 sang khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 theo hướng có lợi cho bị cáo theo quy định của pháp luật; bị cáo Trần Hùng Th tại phiên tòa thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa, nêu quan điểm luận tội đồng thời giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1

Điều 341, điểm s, i khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt Trần Hùng Th từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức".

Trong phần đối đáp, đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, không bên nào đưa ra những tình tiết mới cần phải tranh luận đối đáp thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Hùng Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cùng vật chứng, kết luận giám định đã có đủ cơ sở kết luận: Thông qua mạng internet, Trần Hùng Th đã thuê đối tượng tên Minh (không rõ lai lịch) làm giả giấy chứng minh nhân dân mang tên ông Võ Chí Tr, nhưng dán ảnh của Th nhằm mục đích phù hợp với các giấy tờ xe đứng tên ông Trung để mang xe đi cầm cố lấy tiền. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được hành vi làm giả tài liệu, giấy tờ của cơ quan tổ chức hoặc sử dụng tài liệu, giấy tờ đó nhằm lừa dối cơ quan, tổ chức hoặc công dân là phạm pháp và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Hành vi sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Võ Chí Tr để cầm cố chiếc xe Fortuner hiệu Toyota biển số 51A-812.22 của Công ty Vũ Văn Ngà cho bà Vũ Thị Hải Yến, chủ tiệm cầm đồ Thành Tr để lấy 270.000.000 đồng, như vậy bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật.

Ngoài ra Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: theo hướng dẫn Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); như vậy căn cứ vào hành vi của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội "Làm giả

con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" theo khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) như đã nêu trên, nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" thuộc quy định có lợi cho người phạm tội; từ đó trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng và xem xét đối với bị cáo theo nguyên tắc có lợi. Với hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đối với việc Th tự ý đổi xe ô tô Innova hiệu Toyota biển số 51A-623.86 của Công ty Vũ Văn Ngà mà bị cáo được giao làm tài xế để lấy xe ôtô Fortuner biển số 51A-812.22 rồi mang đi cầm cho bà Vũ Thị Hải Y lấy số tiền 270.000.000 đồng, việc cầm cố giữa đôi bên đã không còn các giấy tờ liên quan đến việc cầm xe, chỉ còn giấy chuộc xe đồng thời các bên đã tự giải quyết bồi thường dân sự. Do không thu thập được các tài liệu liên quan làm căn cứ khởi tố bổ sung vụ án về hành vi chiếm đoạt 270.000.000 đồng của bà Y. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định hủy bỏ quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can số 01/QĐ-VKS-P2 ngày 06/12/2016 đối với Trần Hùng Th và Cơ quan CSĐT - Công an TP. Hồ Chí Minh đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 287-02 ngày 12/12/2016 về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Quá trình thụ lý Tòa án đã trả điều tra bổ sung để làm rõ ý thức chiếm đoạt của bị cáo về chiếc xe của Công ty Vũ Văn Ng mang đi cầm cố và khoản tiền cầm cố nêu trên nhưng Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý bị cáo về các tội xâm phạm quyền sở hữu. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố, do giới hạn của việc xét xử theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử kiến nghị tiếp tục làm rõ nếu có đủ căn cứ thì xử lý theo quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo vẫn cố tình vi phạm.Vì vậy, cần phải xử bị cáo một hình phạt tương xứng với tích chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính nuôi cha mẹ già, trợ cấp nuôi con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương, có cha mẹ được tặng thưởng 50 năm tuổi Đảng nên áp dụng điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử cân nhắc cần áp dụng một

loại hình khác nhẹ hơn hình phạt tù đối với bị cáo, cụ thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, trên cơ sở cân nhắc hoàn cảnh khó khăn của bị cáo nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên Minh là người làm giả giấy chứng minh nhân dân cho Th, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra truy xét, khi nào xác định được sẽ xem xét xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) giấy nhận tiền (chuộc xe) ghi ngày 11/11/2015 của bà Vũ Thị Hải Y nhận của ông Trần Tiêu Vũ V; 01 (một) chứng minh nhân dân giả số 017540903 cấp ngày 13/8/2012 mang tên Võ Chí Tr do Giám đốc Công an TP. Hồ Chí Minh cấp là chứng cứ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Hùng Th phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức".

Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điều 36; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hùng Th** 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) giấy nhận tiền (chuộc xe) ghi ngày 11/11/2015 của bà Vũ Thị Hải Y nhận của ông Trần Tiêu Vũ V; 01 (một) chứng minh nhân dân giả số 017540903 cấp ngày 13/8/2012 mang tên Võ Chí Trung do Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc:

Bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có QLNVLQ; (2)
- Thi hành án hình sự; (1)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà